

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12 – 08 – 2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 và Thông báo về việc dời ngày mở phiên tòa số 33/2020/TB-TA ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Cẩm T**, sinh năm 1983; Địa chỉ nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Anh **Dương Hữu P**, sinh năm 1974; Địa chỉ nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước.

*Các đương sự có mặt tại phiên tòa*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 3 năm 2020. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm T trình bày:*

Chị T và anh Dương Hữu P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước vào năm 2010, trước khi kết hôn thì anh P có vợ nhưng đã ly hôn, còn chị T thì chưa kết hôn với ai. Việc kết hôn thì hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình

chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh P hay ghen tuông vô căn cứ từ đó vợ chồng bất hòa mâu thuẫn, cãi vã nhau. Mâu thuẫn phát sinh từ mấy năm nay và năm 2019 chị T cũng đã làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng vì thương con nên đã rút đơn về vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra. Nay chị T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Hữu P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Phạm Phước K, sinh ngày 18/8/2010. Chị T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Dương Hữu P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu anh Dương Hữu P và chị T chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật vào năm 2010. Trước khi chung sống anh P đã có vợ nhưng đã ly hôn, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì mà chủ yếu do anh P ghen tuông vì anh quá thương vợ vì chị T thường xuyên đi đâu, làm gì không cho anh P biết. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì Phước không đồng ý vì anh còn thương vợ con.

Về con chung: có 01 con chung tên Dương Phạm Phước K, sinh ngày 18/8/2010. Anh P yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

#### **Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Cẩm T không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: Anh Dương Hữu P không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến.

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điều 9, 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị T được ly hôn với ông Dương Hữu P. Về con chung: Yêu cầu giao con chung cho anh P nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn anh Dương Hữu P có nơi cư trú tại khu phố 1, thị trấn C , huyện C1, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm T và anh Dương Hữu P tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án chị T cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh P hay ghen tuông vô cớ, anh P hay nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu về lại chửi bới, đánh đập chị T. Bị đơn anh P cũng thừa nhận anh cũng có ghen tuông và mỗi lần đi nhậu về anh P cũng có chửi bới chị T vài câu vì anh quá thương chị T mà chị T làm gì cũng không nói cho anh biết. Như vậy, cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất vợ chồng có xảy ra cãi vã do anh P ghen tuông, nhậu say về có chửi bới chị T. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành thì những hộ dân sống gần nhà với chị T, anh P đều chứng kiến vợ chồng chị T, anh P thường hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, gây lộn nhau. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để vợ chồng xem xét đoàn tụ nhưng phía chị T vẫn cương quyết ly hôn. Xét thấy, chị T và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn

gắn, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị T cho chị T được ly hôn với anh P.

[3.3] Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Phạm Phước K, sinh ngày 18/8/2010. Cả chị T và anh P đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại phiên tòa nguyện vọng của cháu K là muốn được sống với anh P và chị T cũng đồng ý giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, thỏa thuận của đương sự là phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung: Chị T và anh P thống nhất không yêu cầu nên Không xem xét giải quyết

[3.5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phạm Cẩm Tú phải chịu là 300.000đồng.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Cẩm T

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Cẩm T được ly hôn với anh Dương Hữu P

- Về con chung: Giao con chung Dương Phạm Phước K, sinh ngày 18/8/2010 cho anh Dương Hữu P trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị Cẩm T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004155 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND TT C- huyện C1 - Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**CHU THỊ THU HÀ**

